TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2017/DS-ST
Ngày: 15/9/2017.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Quang Kim Cúc;
2. Ông Tô Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2017/TLST-DS, ngày 09 tháng 02 năm 2017, "V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXXST-DS ngày 31/7/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Ngọc Th, sinh năm 1960, địa chỉ: Số nhà 985A/5, ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Nguyễn Thị M, sinh năm 1941, địa chỉ: Số nhà 07/TK, ấp T, xã Th, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/01/2017; đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/7/2017 và tại phiên tòa Nguyên đơn Lê Ngọc Th trình bày: Vào ngày 16/01/2006 ông có cho bà Nguyễn Thị M vay 11.853.000đ (mười một triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng), lãi suất 3%/tháng, có biên nhận và ký tên nhận tiền, thỏa thuận ngày 16/02/2006 trả nợ. Nhưng từ khi vay tiền cho đến nay ông Th nhiều lần yêu cầu bà M trả lại tiền vốn vay, nhưng bà M cố tình không thực hiện. Do đó ông yêu cầu bà M trả tiền vốn 11.853.000đ, lãi không yêu cầu.

Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Lê Ngọc Th yêu cầu Nguyễn Thị M trả cho Lê Ngọc Th vốn 11.853.000đ, lãi không yêu cầu. Còn đối với bị đơn Nguyễn Thị M kể từ khi thụ lý vụ án này, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định mà bị đơn Nguyễn Thị M vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ghi ý kiến trình bày hoặc phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Lê Ngọc Th hoặc yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn Lê Ngọc Th. Điều đó thể hiện là bị đơn Nguyễn Thị M đã tự từ bỏ quyền phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Lê Ngọc Th hoặc yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn Lê Ngọc Th. Ngược lại kèm theo yêu cầu thì Lê Ngọc Th đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là văn bản, trong văn bản này Nguyễn Thị M thừa nhận có mượn Lê Ngọc Th (tên gọi khác chú Năm) 11.853.000đ. Do đó, xét yêu cầu của Lê Ngọc Th là đúng pháp luật, nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử cần buộc Nguyễn Thị M trả cho Lê Ngọc Th vốn 11.853.000đ (Mười một triệu tám trăm năm mươi ba ngàn đồng) là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự có ghi:

"*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định"*.

Lê Ngọc Th không có yêu cầu gì đối với phần lãi nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[2]. Toàn bộ yêu cầu của Lê Ngọc Th được Tòa án chấp nhận, nên Nguyễn Thị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

1. Buộc Nguyễn Thị M trả cho Lê Ngọc Th (tên gọi khác chú N) vốn 11.853.000đ (Mười một triệu tám trăm năm mươi ba ngàn đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lê Ngọc Th mà bà Nguyễn Thị M chậm trả 11.853.000đ (Mười một triệu tám trăm năm mươi ba ngàn đồng) cho ông Th thì hàng tháng bà M còn phải phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong.

2. Án phí; Tạm ứng án phí:

+ Bà Nguyễn Thị M phải chịu 593.000đ (Năm trăm chín mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Lê Ngọc Th (tên gọi khác chú N) 669.695đ (Sáu trăm sáu mươi chín ngàn sáu trăm chín mươi lăm đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên

lai số: 05877, ngày 03/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2017). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 15/9/2017 thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA